

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thèn Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn NA, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Tráng Seo Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn NA, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thèn Thị T và anh Tráng Seo Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thèn Thị T và anh Tráng Seo Th nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Giao cho chị Thèn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba con chung là cháu Tráng Thị A, sinh ngày 05/8/2013, Tráng Seo B, sinh ngày 02/04/2015 và Tráng Thị L, sinh ngày 22/3/2017 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Tráng Seo Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:* Chị T và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Chị Thên Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo biên lai số 0008045. Trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện H;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phương